

HD 9/23 DE

Để sử dụng độc lập ở những khu vực có cơ sở hạ tầng kém: Máy phun rửa áp lực cao di động, chạy bằng dầu diesel HD 9/23 De với áp suất 230 bar cho hiệu suất làm sạch cao.



Mã đặt hàng

1.187-907.0

Thông số kỹ thuật

		4054278210582
Lưu lượng	l/h	400 – 930
Áp lực vận hành	bar / MPa	40 – lên đến 230 / 4 – lên đến 23
Áp lực tối đa	bar / MPa	270 / 27
Nhiệt độ nước vào tối đa	°C	60
Đầu cấp nước vào		1"
Loại truyền động		Đi-ê-zen
Nhà sản xuất động cơ		Yanmar
Loại động cơ		L 100 V
Số lượng người dùng đồng thời		1
Tính cơ động		Xe đẩy
Màu sắc		Màu than
Trọng lượng (với các phụ kiện)	Kg	112,5
Trọng lượng bao gồm bao bì	Kg	115,5
Kích thước (D × R × C)	mm	866 × 722 × 1146

Phạm vi cung cấp

Súng phun: EASY!Force Advanced
Chiều dài dây phun áp lực cao: 15 m
Loại dây phun áp lực cao: Chất lượng cao
Thông số kỹ thuật dây phun áp lực cao: DN 8.315 bar
Đầu phun Power nozzle
Điều khiển tự động

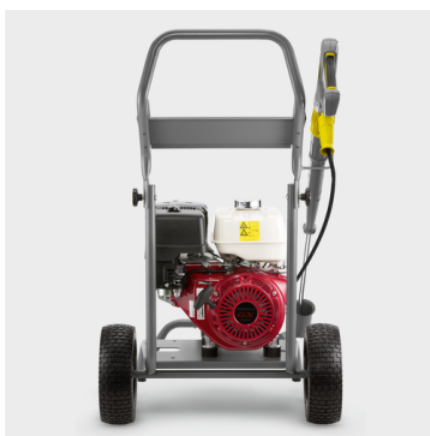
Thiết bị

Áp lực biến thiên vô hạn và bộ điều khiển lưu lượng nước
Bộ khởi động điện tử
Chức năng làm sạch: Hút



Tính độc lập tối đa

- Được trang bị động cơ Honda hoặc Yanmar đáng tin cậy để sử dụng mà không cần nguồn điện bên ngoài.
- Có thể hút nước - ví dụ: từ hồ hoặc ao - và sử dụng nó để làm sạch.



Sử dụng dễ dàng tối ưu

- Khái niệm khung công thái học giúp vận chuyển trên mặt đất không bằng phẳng dễ dàng hơn.
- Khả năng lưu trữ cho tất cả các bộ phận phụ kiện trực tiếp trên máy.
- Bánh xe chống thủng đảm bảo tính di động cao vĩnh viễn.



Rất linh hoạt

- Khung lồng tùy chọn với khoen để cấu tải bảo vệ máy một cách đáng tin cậy.
- Bộ phụ kiện đính kèm cuộn ống cho thời gian thiết lập và hoàn thiện ngắn hơn có sẵn như một phụ kiện tùy chọn.
- Phiên bản di động với khung hình ống chắc chắn được thiết kế đặc biệt cho thợ sơn và thợ thạch cao (HD 728 B).

PHỤ KIỆN CHO HD 9/23 DE 1.187-907.0



		Mã đặt hàng		
SÚNG PHUN				
Súng phun				
Ưu điểm của EASY!Force	1	4.118-005.0	Hiệu quả, không tốn năng lượng: súng áp lực cao EASY!Force sử dụng lực dội lại của tia phun áp suất cao, để giảm lực giữ cho người điều khiển về không.	☒
Bộ chuyển đổi 1 EASY!Force – từ ống áp lực cao	2	4.111-050.0	Để trang bị thêm máy phun rửa áp lực cao Kärcher với vòi áp lực cao hiện có: dùng bộ chuyển đổi 1 EASY!Force với súng áp lực cao EASY!Force, bình phun chất tẩy rửa và tất cả các bộ điều hợp thông qua vòi phun.	☐
Bộ chuyển đổi 2 từ thiết bị	3	4.111-051.0	Được phát triển để trang bị thêm với máy phun rửa áp lực cao hiện có từ Kärcher: Bộ chuyển đổi 2 EASY!Force với súng phun áp lực cao EASY!Force, vòi phun, vòi cao áp và bộ điều hợp cần thiết.	☐
Bộ chuyển đổi 3 chỉ cho EASY!Force	4	4.111-052.0	Tương thích với vòi áp lực cao và vòi phun: Bộ chuyển đổi 3 EASY!Force, bao gồm súng áp lực cao EASY!Force và tất cả các bộ điều hợp cần thiết để nâng cấp máy phun rửa áp suất cao của bạn.	☐
Servo control				
Điều khiển Servo, 750 l/h – 1100 l/h	5	4.118-008.0	Lượng nước và áp suất điều tiết trực tiếp từ tay cầm súng.	☒
THANH PHUN				
Thanh phun có thể xoay				
Ống phun, 1050 mm, Xoay	6	4.112-000.0	Ống thép không gỉ 1050 mm (khớp nối thủ công) với tay cầm tiện dụng để dễ sử dụng và bảo vệ. Xoay 360° dưới áp lực.	☒
Jet pipe with transport packaging, 840 mm	7	4.119-003.0		☐
Jet pipe TR 600mm with package, 600 mm	8	4.119-009.0		☐
Jet pipe Classic TR 100mm, 100 mm	9	4.119-013.0		☐
Jet pipe Classic TR 200mm, 200 mm	10	4.119-014.0		☐
Jet pipe Classic TR 400mm, 400 mm	11	4.119-015.0		☐
Đầu phun đèn LED	12	2.680-002.0	Đèn LED nhẹ, sáng để gắn trực tiếp vào đầu phun của súng cao áp EASY!Force, giúp quan sát tốt hơn trong điều kiện ánh sáng không thuận lợi, tối đa trong 5 giờ làm việc.	☐
Ống phun, 250 mm, Xoay	13	4.112-027.0	Vòi phun, 250 mm, có thể xoay, thiết kế công thái học	☐
Ống phun, 400 mm, Xoay	14	4.112-024.0	Vòi phun, 400 mm, có thể xoay, thiết kế công thái học	☐

☒ Có bao gồm khi giao hàng ☐ Phụ kiện đang có hàng

PHỤ KIỆN CHO HD 9/23 DE

1.187-907.0

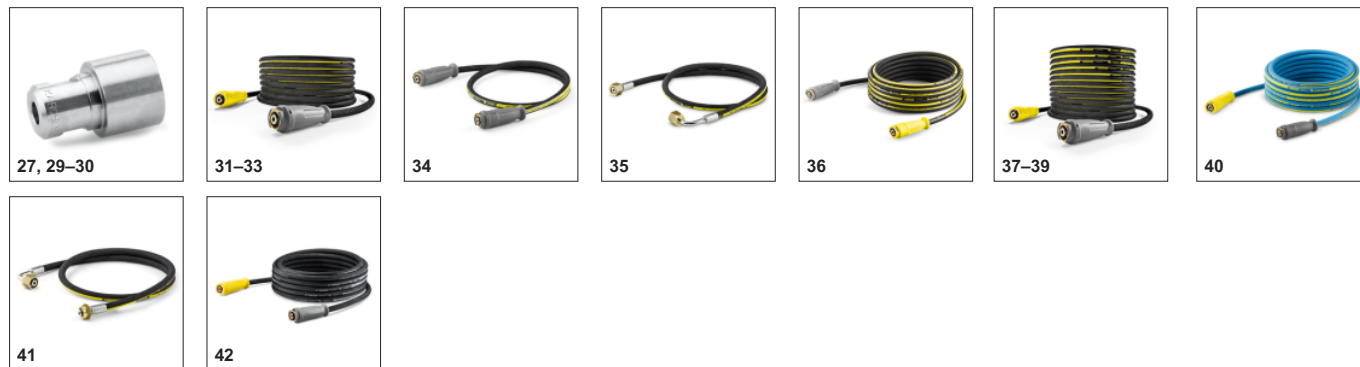


		Mã đặt hàng		
THANH PHUN				
Thanh phun có thể xoay				
Ống phun, 600 mm, Xoay	15	4.112-007.0	Ống thép không gỉ 600 mm (khớp nối thủ công) với tay cầm tiện dụng để dễ sử dụng và bảo vệ. Xoay 360° dưới áp lực.	☐
Ống phun, 840 mm, Xoay	16	4.112-006.0	Ống thép không gỉ 850 mm (khớp nối thủ công) với tay cầm tiện dụng để dễ sử dụng và bảo vệ. Xoay 360° dưới áp lực.	☐
Ống phun, 1550 mm, Xoay	17	4.112-018.0	Ống thép không gỉ 1550 mm (khớp nối thủ công) với tay cầm tiện dụng để dễ sử dụng và bảo vệ. Xoay 360° dưới áp lực.	☐
Ống phun, 2050 mm, Xoay	18	4.112-021.0	Ống thép không gỉ 2050 mm (khớp nối thủ công) với tay cầm tiện dụng để dễ sử dụng và bảo vệ. Xoay 360° dưới áp lực.	☐
Ống phun mở rộng, 1000 mm	19	4.112-048.0	Vòi phun mở rộng với kết nối EASY!Lock. Độ dài 1000mm.	☐
Thanh phun đôi				
Ống phun đôi, 960 mm	20	2.112-016.0	Vòi phun đôi 960 mm để điều chỉnh áp suất thay đổi trên tay cầm ở tốc độ dòng nước tối đa. Thích hợp sử dụng trong nông nghiệp (ví dụ: làm sạch chuồng trại).	☐
Thanh phun góc				
Nhà vệ sinh và phun xịt máng nước mưa	21	4.112-029.0	Ống thép không gỉ cho WC và máng xối có thêm vòi phun. Hình dạng đặc biệt giúp làm sạch hiệu quả, và vệ sinh máng xối và nhà vệ sinh.	☐
Thanh phun linh hoạt				
Ống phun linh hoạt, 1050 mm	22	4.112-035.0	Ống phun linh hoạt 1050 mm với độ uốn cong thay đổi từ 20° đến 140°, lý tưởng để làm sạch các khu vực khó tiếp cận, ví dụ: máng xối.	☐
Khớp nối áp lực	23	4.112-057.0	Đối với các khu vực khó tiếp cận: Khớp nối với áp suất cao cùng điều chỉnh góc vô hạn lên đến 120°. Đơn giản chỉ cần gắn trực tiếp vào vòi phun của máy rửa áp lực.	☐
Thiết bị làm sạch máng xối				
Ống làm sạch máng nước	24	2.112-015.0	Ống phù hợp để làm sạch hệ thống máng xối. Do hình dạng và vòi phun thiết kế đặc biệt, máng xối có thể được làm sạch mà không cần tháo các tấm che.	☐
Thanh phun găm				
Ống phun găm	25	4.112-032.0	Ống bằng thép không gỉ cho phép làm sạch vòm và bánh xe hiệu quả và dễ dàng. Không cần vòi phun áp lực cao.	☐
Tay cầm thêm				
Tay cầm bổ sung cho ống phun EASY!Lock	26	4.321-380.0	Thoải mái trong mọi tình huống – tay cầm bổ sung dễ dàng gắn vào ống phun của thế hệ EASY!Lock mới của chúng tôi, và giúp công việc dễ dàng hơn cho phép bạn điều chỉnh tư thế cho phù hợp với nhiệm vụ cụ thể. Thường xuyên thay đổi tư thế giúp làm giảm căng thẳng trên cơ thể của bạn, làm cho công việc thoải mái hơn. Nhờ có đầu phun 360 độ, tay cầm bổ sung có thể được xoay linh hoạt trong khi làm việc.	☐
ĐẦU PHUN POWER KÄRCHER				
Đầu phun 25°				
Đầu phun power, 048	27	2.113-010.0	Đầu phun tia quạt cho khả năng phủ sóng diện rộng và đánh bay các vết bẩn, rỉ cứng đầu.	☒
Đầu phun hóa chất, 250	28	2.113-020.0	Đầu phun điện bằng đồng thau để vận hành áp suất thấp và hút chất làm sạch.	☒

☒ Có bao gồm khi giao hàng
 ☐ Phụ kiện đang có hàng

PHỤ KIỆN CHO HD 9/23 DE

1.187-907.0



		Mã đặt hàng		
ĐẦU PHUN POWER KÄRCHER				
Đầu phun HP 0°				
Đầu phun áp lực cao 0° – 050 0°, 050	29	2.113-034.0	Đầu phun áp lực cao với tia phun mạnh mẽ cho bụi bẩn cực kỳ cứng đầu.	☐
Đầu phun 40°				
Đầu phun áp lực 40° – 050 40°, 050	30	2.113-054.0	Đầu phun áp lực với góc phun 40 độ và tia quạt, phù hợp cho các khu vực lớn và bề mặt nhạy cảm.	☐
DÂY ÁP LỰC				
Đúng tiêu chuẩn với ống nối ở cả hai bên				
Ống áp lực cao, 15 m, ID 8, 315 bar, 2 x EASY!Lock	31	6.110-030.0	Ống áp lực cao dài 15 m, ID 8, với ANTI!Twist ở cả hai đầu và kết nối vít tay EASY!Lock tiết kiệm thời gian.	☒
Ống áp lực cao, 10 m, ID 8, 315 bar, 2 x EASY!Lock	32	6.110-031.0	Ống áp lực cao (ID 8) phù hợp với áp suất lên đến 315 bar. Ống áp lực cao với kết nối vít tay EASY!Lock ở cả hai đầu, ANTI!Twist, dài 10 m.	☐
Ống áp lực cao, 20 m, ID 8, 315 bar, 2 x EASY!Lock	33	6.110-032.0	Ống áp lực cao (ID 8), dài 20 m, với kết nối vít tay EASY!Lock tiết kiệm thời gian và mạnh mẽ ở cả hai đầu. Cho áp suất lên đến 315 bar.	☐
Longlife 400 với ống nối ở cả hai bên				
Ống áp lực cao bền bỉ, 1,5 m, ID 8, 400 bar, 2 x EASY!Lock	34	6.110-024.0	Ống áp lực cao ngắn 1,5 m (ID 8). Với kết nối vít tay tiện lợi EASY!Lock ở cả hai đầu cho kết nối mạnh mẽ và nhanh chóng. Bền bỉ, cho áp suất lên đến 400 bar.	☐
Ống áp lực cao bền bỉ, 1,5 m, ID 8, 400 bar, 1 x EASY!Lock / 1 x M22 x 1,5	35	6.110-069.0	Ống áp lực cao (ID 8) có cốt thép gấp đôi, dài 1,5 m, phù hợp với áp suất lên đến 400 bar. Đầu nối: M 22 x 1,5, nhanh chóng và tiện lợi kết nối vít tay EASY!Lock.	☐
Ống áp lực cao bền bỉ, 10 m, ID 8, 400 bar, 2 x EASY!Lock	36	6.110-038.0	Ống áp lực cao bền bỉ, dài 10 m (ID 8) với cốt thép gấp đôi và kết nối vít tay EASY!Lock ở hai đầu và ANTI!Twist. Phù hợp cho áp suất đến 400 bar.	☐
Ống áp lực cao bền bỉ, 30 m, ID 8, 400 bar, 2 x EASY!Lock	37	6.110-023.0	Ống áp lực cao bền bỉ với cốt thép gấp đôi, ANTI!Twist và kết nối vít tay EASY!Lock ở hai đầu. ID 8, dài 30 m, cho áp suất lên tới 400 bar.	☐
Ống áp lực cao bền bỉ, 20 m, ID 8, 400 bar, 2 x EASY!Lock	38	6.110-027.0	Ống áp lực cao với ANTI! Twist, kết nối vít tay EASY!Lock và gia cố thép gấp đôi. Dài 20 m, ID 8, kết nối vít tay ở cả hai đầu.	☐
Ống áp lực cao bền bỉ, 15 m, ID 8, 400 bar, 2 x EASY!Lock	39	6.110-029.0	Cốt thép gấp đôi đảm bảo tuổi thọ dài của ống áp lực cao 15 m (ID 8), được sử dụng cho áp lực lên đến 400 bar.	☐
Longlife food design with screw connections at both ends				
Ống áp lực cao cho ngành thực phẩm bền bỉ, 10 m, ID 8, 400 bar, 2 x EASY!Lock	40	6.110-053.0	Với lớp phủ bên ngoài màu xanh lam, không tạo dầu và chống chất béo động vật: ống áp suất cao bền bỉ (ID 8), dài 10 m, ANTI!Twist và tay vặn kết nối EASY!Lock ở cả hai đầu.	☐
Ống dây đặc biệt				
Ống áp lực cao uốn cong, 1,5 m, ID 8, 400 bar, 1 x EASY!Lock / 1 x M22 x 1,5	41	6.110-068.0	Để kết nối với cuộn ống: ống áp suất cao, với kết nối M 22 x 1,5 và kết nối vít khóa tay cong EASY!Lock. Dài 1,5 m, phù hợp với áp suất làm việc lên đến 400 bar.	☐
Classic				
Dây phun áp lực cao Classic, 10 m, ID 8, 315 bar x , EASY!Lock	42	4.119-005.0		☐

☒ Có bao gồm khi giao hàng ☐ Phụ kiện đang có hàng

PHỤ KIỆN CHO HD 9/23 DE 1.187-907.0



		Mã đặt hàng		
DÂY ÁP LỰC				
Classic				
Hose TR DN8 31,5MPa 20m with package, 20 m, ID 8, 315 bar x , EASY!Lock	43	4.119-006.0		☐
ĐẦU PHUN XOÁY (DIRT BLASTERS)				
Đầu phun xoáy, lớn				
Dirt blaster vibra soft 050, 050	44	4.114-066.0		☐
Đầu phun hiệu suất lớn 050, lớn, 050	45	4.114-027.0	Đầu phun bụi bắn với tia phun bút chì xoáy, cung cấp hiệu suất làm sạch tốt hơn 10 lần. Vòi phun gồm và vòng ổ trục cho tuổi thọ lâu dài. Dữ liệu khác: áp suất tối đa. 300 bar, 30 MPa, nhiệt độ nước 85°C.	☐
ĐẦU PHUN ĐA TIA				
Đầu phun 3 tia				
Đầu phun ba 050, 050	46	4.117-037.0	Đầu phun ba với sự thay đổi vòi phun thủ công. Điều chỉnh phun thuận tiện. Đối với các máy có kim phun, tia phẳng áp suất thấp rất hữu ích cho việc hút dung dịch làm sạch và ứng dụng.	☐
Đầu phun đa góc 0-90°				
Đầu phun đặc biệt 0005, 050	47	4.113-007.0	Đầu phun góc thay đổi để điều chỉnh góc phun từ 0° đến 90°. Để dễ dàng điều chỉnh cho tất cả các loại đất và bề mặt.	☐
ECOBOOSTER				
HydroBooster JET TR 050 Professional	48	2.113-088.0		☐
Eco!Booster MAX TR 050	49	2.113-097.0		☐
KẾT NỐI NHANH				
Khớp nối nhanh	50	2.115-000.0	Để có thể thay đổi nhanh chóng giữa các phụ kiện/vòi phun khác nhau. Hoàn hảo cho bộ phận phun Kärcher, phù hợp với giao diện súng phun áp lực/ống phun. Với M 22 x 1.5 ren trong.	☐
Quick-fitting pipe union plug nipple tra	51	2.115-001.0	Khớp nối được bằng thép không gỉ cứng cho khớp nối nhanh 6.401-458. Với ren ngoài M 22 x 1.5.	☐
HỆ THỐNG LÀM SẠCH THÙNG CHỨA (DRUM AND TANK CLEANING)				
Bộ hút bùn bổ sung	52	2.641-798.0	Để kết nối với ống áp lực cao của máy làm sạch áp suất cao Kärcher: Bộ hút bùn mạnh mẽ được trang bị thêm máy làm sạch áp suất cao cho máy bơm chất bẩn.	☐
PHỤ KIỆN HP KHÁC				
súng phun	53	2.869-067.0	Thời gian thiết lập ngắn, vận chuyển dễ dàng, tắt ngay lập tức – súng phun tia là phương pháp làm sạch hợp lý cho tất cả các loại diện tích vừa và nhỏ. Có thể điều chỉnh áp suất / lượng nước.	☐
SEALS FOR TRAPEZOIDAL THREAD				
Spare part set seals TR	54	2.880-001.0		☐
ĐẦU PHUN HƠI NƯỚC / BỘ BẢO VỆ ĐẦU PHUN / ĐẦU PHUN XOÁY				
Giá đỡ đầu phun xoay				
Owner of jets double brass	55	4.764-012.0		☐
BỘ ĐẦU HÚT / VÒNG ĐỆM				
Bộ đầu hút				
Đầu phun dạng vít	56	4.112-011.0	Đầu phun dạng vít với các bảo vệ cho vòi phun áp lực và áp suất cao	☐

☐ Phụ kiện đang có hàng

PHỤ KIỆN CHO HD 9/23 DE
1.187-907.0



			Mã đặt hàng		
LÀM SẠCH HỆ THỐNG ỐNG NƯỚC					
Dây làm sạch ống nước, ID 6					
Ống làm sạch đường ống, ID 6, 10 m, áp lực tối đa 250 bar	57	6.110-046.0	Ống áp lực cao linh hoạt 10 m (DN 6) để làm sạch đường ống lên đến 220 bar (kết nối ren cho đầu vòi R 1/8).		☐
Ống làm sạch đường ống, ID 6, 20 m, áp lực tối đa 250 bar	58	6.110-008.0	Ống áp lực cao linh hoạt 20 m (DN 6) để làm sạch đường ống lên đến 220 bar (kết nối ren cho đầu vòi R 1/8).		☐
Ống làm sạch đường ống, ID 6, 30 m, áp lực tối đa 250 bar	59	6.110-047.0	Ống áp lực cao linh hoạt 30 m (DN 6) để làm sạch đường ống lên đến 220 bar (kết nối ren cho đầu vòi R 1/8).		☐
Đầu phun làm sạch ống nước					
Đầu phun vệ sinh đường ống D21/060	60	4.765-002.0	Đầu bút chì xoay nghiêng về phía trước loại bỏ bụi bẩn cứng đầu nhất. Ba tia phun nghiêng về phía sau đảm bảo chuyển động cần thiết về phía trước, cũng như xử lý thuận tiện.		☐
Đầu phun vệ sinh đường ống D30/060	61	4.765-005.0			☐
Đầu phun làm sạch đường ống 055, 3x30°, 16 mm	62	5.763-015.0	Đầu phun làm sạch ống 16 mm với ren trong. Các hướng tia phun khác nhau để làm sạch thân thiện với môi trường đối với các cống, và đường ống bị chặn.		☐
Đầu phun làm sạch đường ống 060, 1x phía trước, 3x30°, 16 mm	63	5.763-016.0			☐
Đầu phun làm sạch đường ống 050, 3x30°, 30 mm	64	5.763-017.0	Đầu phun làm sạch ống 30 mm với ren trong. Các hướng tia phun khác nhau để làm sạch thân thiện với môi trường đối với các cống, và đường ống bị chặn.		☐
Đầu phun xoay làm sạch đường ống	65	6.415-428.0	Đầu phun làm sạch đường ống với bốn tia xoay và ren trong. Các hướng phun khác nhau. Vòi chuyển động tự do qua đường ống. Với kết nối R 1/8 ".		☐
MÁY LAU SÀN					
Thiết bị làm sạch bề mặt FR Classic					
FR TR 40 Classic	66	4.119-029.0			☐
FR TR 30 Classic	67	4.119-030.0			☐
Thiết bị làm sạch bề mặt FRV 30					
Đầu chà làm sạch bề mặt FRV 30	68	2.111-010.0	Với tính năng tự động hút nước bắn tích hợp, FRV 30 giúp làm sạch bề mặt hiệu quả hơn và có thể được sử dụng ở cả khu vực bên trong và bên ngoài. Không cần phải tráng lại bề mặt sau khi làm sạch, vì nước bắn có thể được xả qua ống hút 5 m được cung cấp. Các tính năng chất lượng bổ sung là con lăn lái không để lại dấu và ổ trục gôm kép. Bộ vòi phun dành riêng cho máy phải được đặt hàng riêng. Tối đa 250 bar/ 1000 l/h/ 60°C.		☐
Bộ phụ kiện lưới hút cao su cho FRV 30	69	2.642-910.0	Đối với sàn nhẵn trong nhà. Lưới hút cao su làm tăng hiệu suất hút của FRV 30 và giảm thiểu lượng nước còn lại. Điều này có nghĩa là sàn khô chỉ trong vài phút.		☐
Ống nối dài 5m	70	4.440-939.0	Ống nối dài 5m cho FRV 30. Bao gồm ống nối.		☐

☐ Phụ kiện đang có hàng

PHỤ KIỆN CHO HD 9/23 DE 1.187-907.0



			Mã đặt hàng	
MÁY LAU SÀN				
Thiết bị làm sạch bề mặt FRV 30				
Vòng kẹp ống	71	2.642-528.0	Vòng kẹp ống để cố định vòi hút vào các bề mặt nhẵn.	☐
Lọc rác	72	2.642-532.0	Gầu thép mạ kẽm để thu gom chất bẩn thô và để cố định ống hút ở khu vực bên ngoài.	☐
Thiết bị làm sạch bề mặt FR 30 Me				
Đầu chà làm sạch bề mặt cứng FR 30 Me	73	2.111-013.0	Phụ kiện làm sạch bề mặt bằng thép không gỉ chịu nước nóng với vòng bi gồm kẹp, bánh xe xoay không để lại dấu và kết nối ống hút. Lý tưởng để làm sạch trong nhà, ví dụ: ngành công nghiệp thực phẩm.	☐
Thiết bị làm sạch bề mặt FR 50				
Đầu chà làm sạch bề mặt cứng FR 50 Me	74	2.111-023.0	Phụ kiện làm sạch bề mặt bằng thép không gỉ chịu nước nóng với chiều rộng làm việc 500 mm. Lý tưởng cho các khu vực rộng lớn. Với vòng bi gồm đối, tay cầm đẩy, bánh xe xoay không để lại dấu và hệ thống định lượng chất tẩy rửa.	☐
Bộ đầu phun FR				
Bộ đầu phun cho FR, 850 l/h – 1100 l/h	75	2.640-442.0	Bộ đầu phun bao gồm đầu phun công suất và đầu nối. Đối với đầu chà làm sạch bề mặt Kärcher (850 đến 1100 l/h).	☐
Bộ đầu phun FRV				
Bộ đầu phun cho FRV, 050	76	2.642-433.0	Bộ đầu phun dành riêng với đầu phun công suất Kärcher và đầu phun tia cho FRV 30.	☐
Thiết bị làm sạch bề mặt FRV 30 Me				
Đầu chà làm sạch bề mặt FRV 30 Me	77	2.111-012.0	Nhờ khả năng tự động hút nước bẩn, đầu chà làm sạch bằng thép không gỉ FRV 30 Me giúp làm sạch bề mặt hiệu quả hơn ở cả khu vực bên trong và bên ngoài. Làm sạch bằng nước nóng lên đến 85°C.	☐
Ống nối dài cho FRV 30 Me và FRV 50 Me	78	4.441-040.0	Ống nối dài 5m cho FRV 30 Me. Bao gồm bộ chuyển đổi kết nối.	☐
HỆ THỐNG PHUN BỌT				
Thanh phun Cup foam lance				
Bình phun tạo bọt Advanced 3, 900 l/h – 2500 l/h	79	4.112-065.0	Được thiết kế đặc biệt để sử dụng với các chất tẩy rửa mạnh: Cần phun bọt tuyệt vời chất lượng cao Advanced 3 với điều chỉnh góc phun và Ecobrass cho máy tẩy rửa áp suất cao của Kärcher.	☐
Bình phun tạo bọt DUO cải tiến 3, 900 l/h – 2500 l/h	80	4.112-069.0		☐
Bình phun tạo bọt Basic 3, 900 l/h – 2500 l/h	81	4.112-055.0	Chất lượng cao, đơn giản và bền: Bình phun tạo bọt basic 3 dùng cho máy phun rửa áp lực cao với tốc độ dòng chảy 900–2500 l/h. Giảm một nửa lượng tiêu thụ chất tẩy rửa trong khi vẫn duy trì chất lượng bọt tối ưu.	☐
Thùng chứa chất làm sạch 1L cho bình phun tạo bọt Basic	82	5.071-414.0	Để thay đổi nhanh chất tẩy rửa: Hộp chứa chất làm sạch bổ sung 1 lít cho ống phun bọt cơ bản (2.112-053.0, 2.112-054.0 và 2.112-055.0).	☐
Thùng chứa chất làm sạch 1L cho bình phun tạo bọt Advanced	83	6.414-050.0	Bình chứa chất làm sạch bổ sung 1 lít để thay thế nhanh chất làm sạch (đối với vòi phun bọt 2.112-017.0 và 2.112-018.0)	☐
Inno Foam Kit				
Bộ tạo bọt Inno với vòi phun chất tẩy rửa	84	2.112-000.0	Hệ thống tạo bọt áp suất cao với ống dẫn kép (vòi phun bọt và tia cao áp để rửa). Để sử dụng với máy phun rửa áp lực cao HDS và áp lực cao di động và cố định để làm sạch hoặc khử trùng.	☐

☐ Phụ kiện đang có hàng

PHỤ KIỆN CHO HD 9/23 DE 1.187-907.0



		Mã đặt hàng		
HỆ THỐNG PHUN BỌT				
Easy Foam Set				
Bộ tạo bọt Easy với vòi phun RM	85	2.112-010.0	Hệ thống bọt HP để sử dụng với máy phun rửa áp lực cao HD/HDS để làm sạch và khử trùng. Đầu phun bọt để kết nối với ống phun và vòi phun hóa chất HP với van định lượng chính xác 0-5%. Bộ vòi phun cụ thể của máy phải được đặt hàng riêng.	☐
Đầu phun cho Inno/Easy Foam Set				
Bộ đầu phun 090 cho bộ Inno/ Easy 700-1000 l/h	86	2.111-019.0	Bộ đầu phun bao gồm đầu phun công suất Kärcher và bộ chèn đầu phun. Cho bộ tạo bọt Inno/ Easy 700-1000 l/h. Để có hiệu suất hệ thống bọt tối ưu.	☐
Bộ dụng cụ lắp ráp đầu phun bọt				
Đầu phun tạo bọt gắn kèm	87	2.112-013.0	Bộ tạo bọt. Đầu phun tạo bọt lý tưởng để sử dụng trong các khu vực vệ sinh và ngành công nghiệp thực phẩm và bất cứ nơi nào cần thời gian sử dụng dài.	☐
MÁY TRỌN VÀ MÁY PHUN				
Máy phun chất tẩy rửa				
Vòi phun chất tẩy rửa cho áp suất cao và thấp (không có đầu phun)	88	4.637-032.0	Vòi phun chất tẩy rửa cho liều lượng áp suất cao và thấp độc lập. Liều lượng tối đa khoảng 15%.	☐
Vòi phun chất tẩy rửa cho áp suất cao (không có đầu phun)	89	4.637-033.0	Liều lượng chất làm sạch ở áp suất cao 3 – 5%	☐
Bộ đầu phun kết hợp với mã 4.637-033.0				
Bộ đầu phun 750–1000 l/h	90	4.769-011.0	Đổi với HD 750 – 1000 l/h. Bao gồm đầu phun + đầu phun công suất HP + khớp nối	☐
Bộ kết nối với mã 4.637-032.0				
Đầu phun lên đến 1,100 l/h – áp lực cao	91	4.769-003.0	Đầu phun cho vòi phun chất tẩy rửa 3.637-001 cho ứng dụng chất tẩy rửa áp suất cao. Phù hợp với máy phun rửa áp lực cao với lưu lượng nước lên đến 1100 l/h.	☐
Đầu phun lên đến 1,100 l/h – áp lực thấp	92	4.769-001.0	Ứng dụng áp lực cao với máy lên đến 1.100 l/h	☐
BỘ PHẬN KHỚP NỐI				
Khớp nối quay				
Khớp xoay	93	4.111-021.0	Chống xoắn ống HP một cách đáng tin cậy. Kết nối Easy!Lock. Bảo vệ tay cầm	☐
Đầu nối				
Khớp nối vít cho đầu chà làm sạch bề mặt và bộ điều khiển Servo Control	94	4.111-022.0	Để gắn đầu phun áp lực cao và các bộ phận phụ kiện vào súng áp lực HD (với đầu phun vít) – 1 x M 22 x 1.5 / 1 x M 18 x 1.5.	☐
Bộ phân phối chữ Y	95	4.111-024.0	Cung cấp tùy chọn kết nối hai bộ phận phun với máy. Lắp đặt trên đầu ra cao áp.	☐
Đầu phun ngắn	96	4.111-038.0	Để gắn đầu phun cao áp và các bộ phận phụ kiện vào súng áp lực HP (với đầu phun vít). Không tương thích với đầu phun ba.	☐
Bộ chuyển đổi EASY!Lock				
Bộ chuyển đổi 1 M22AG-TR22AG	97	4.111-029.0	Bộ chuyển đổi 1 để kết nối ống cũ với ống mới	☐
Bộ chuyển đổi 2 M22IG-TR22AG	98	4.111-030.0	Bộ chuyển đổi 2 để kết nối thiết bị cũ với ống mới và súng cũ với ống mới	☐

☐ Phụ kiện đang có hàng

PHỤ KIỆN CHO HD 9/23 DE 1.187-907.0



			Mã đặt hàng		
BỘ PHẬN KHỚP NỐI					
Bộ chuyển đổi EASY!Lock					
Bộ chuyển đổi M22IG-TR22AG	99	4.111-031.0	Bộ điều hợp 3 để kết nối súng cũ với ống phun mới và bộ điều chỉnh servo mới		☐
Bộ chuyển đổi 4 TR22IG-D11	100	4.111-032.0	Bộ chuyển đổi 4 để kết nối súng mới với ống xoay cũ		☐
Bộ chuyển đổi 5 TR22IG-M22AG	101	4.111-033.0	Bộ điều hợp 5 để kết nối súng mới với ống phun cũ và bộ điều chỉnh servo mới với ống phun cũ		☐
Bộ chuyển đổi 6 TR22IG-M22AG	102	4.111-034.0	Bộ chuyển đổi 6 để kết nối thiết bị mới với ống cũ và ống cũ với súng mới		☐
Bộ chuyển đổi 7 M18IG-TR20AG	103	4.111-035.0	Bộ chuyển đổi 7 để kết nối ống phun cũ với đầu phun mới		☐
Bộ chuyển đổi 8 TR20IG-M18AG	104	4.111-036.0	Bộ chuyển đổi 8 để kết nối ống phun mới với đầu phun cũ		☐
Khớp nối dài 9 TR	105	4.111-037.0	Khớp nối 9 giúp nối các ống mới với nhau		☐
Bộ chuyển đổi 12 khớp xoay EASY!Lock 22 IG – M22 × 1.8 AG	106	4.111-046.0	Bộ chuyển đổi có thể xoay để kết nối Súng cao áp EASY!Force và ống áp lực cao với kết nối M 22x1.5		☐
GUỒNG ỐNG					
Bộ phụ tùng guồng ống					
Bộ phụ kiện kèm theo cuộn ống cho HD chạy bằng xăng, 30 m	107	2.110-004.0	Bộ cuộn ống đi kèm để lắp vào máy, bao gồm: ống nối cho ổ cắm HP của máy. Có thể xoay dưới áp lực với kết nối EASY! Lock.		☐
Guồng ống cuộn tự động					
Cuộn ống nhựa tự động bao gồm ống áp lực cao, 15 m	108	2.639-257.0	Cuộn vòi tự động được gắn lò xo và sẵn sàng sử dụng khi treo tường. Đơn giản hóa việc xử lý ống áp suất cao, rút ngắn thời gian thiết lập và tăng an toàn lao động.		☐
Cuộn ống tự động, thép/nhựa sơn tĩnh điện, 20 m	109	6.392-074.0	Cuộn ống tự động cho ống cao áp 20 m. Bàn điều khiển được làm từ thép sơn tĩnh điện, vành được làm từ nhựa.		☐
Cuộn thu hồi ống tự động thép không gỉ/vật liệu tổng hợp, 20 m	110	6.392-083.0	Cuộn ống tự động cho ống cao áp 20 m. Bàn điều khiển được làm từ thép không gỉ, vành được làm từ nhựa.		☐
Cuộn ống tự động, sơn phủ, 20 m	111	6.392-106.0	Cuộn vòi tự động bằng nhựa siêu bền. Khung thép sơn. Thích hợp cho ống cao áp 20 m.		☐
Cuộn ống, tự động, phủ màu xám bazan, 20 m	112	6.392-105.0	Cuộn ống tự động mang lại mức độ an toàn và tiện lợi cao nhất cho việc cuộn và tháo cuộn ống HP. Ví dụ: mã đặt hàng 6.110-011.0 (ID 8, 20 m, 315 bar) hoặc mã đặt hàng 6.110-028.0 (ID 8, 20 m, 400 bar Tuổi thọ cao).		☐

☐ Phụ kiện đang có hàng

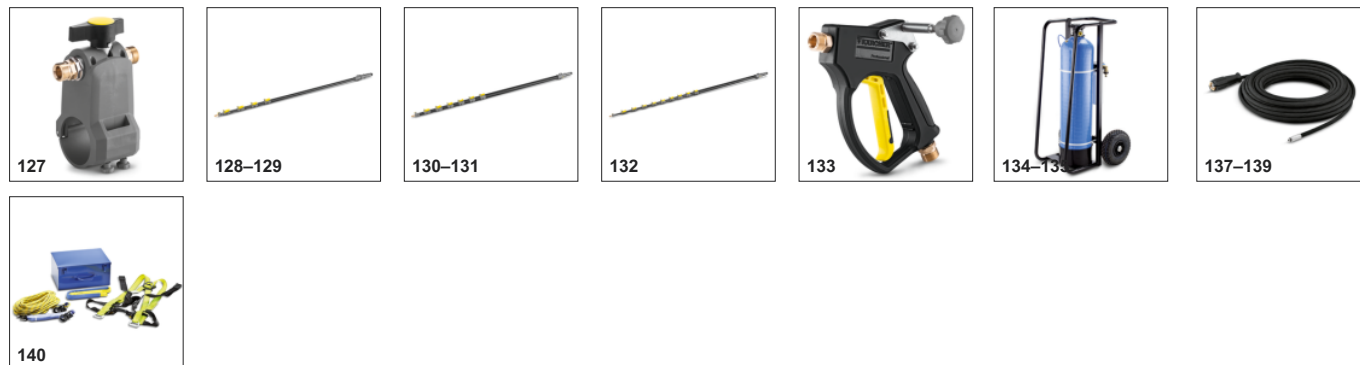
PHỤ KIỆN CHO HD 9/23 DE 1.187-907.0



			Mã đặt hàng		
GUỒNG ỐNG					
Guồng ống cuốn tự động					
Cuộn vòi tự động, thép không gỉ, bao gồm giá đỡ xoay, 20 m	113	6.392-076.0	Cuộn vòi tự động bằng thép không gỉ. Với giá đỡ xoay. Thích hợp cho ống cao áp 20 m.		☐
Cuộn ống thép không gỉ tự động, 40 m	114	6.392-442.0	Cuộn ống tự động mang lại mức độ an toàn và tiện lợi cao nhất cho việc cuộn và tháo cuộn ống HP. Ống áp suất cao tương thích, ví dụ: mã đặt hàng 6.110-076.0 (ID 8, 40 m, 400 bar, bộ phụ kiện kết nối cuộn ống 1x).		☐
Giá đỡ xoay sơn tĩnh điện	115	2.639-931.0	Giá đỡ xoay gắn tường cho cuộn ống tự động. Đối với bán kính hoạt động tối đa và tính linh hoạt của ống áp lực cao. Có thể xoay 120°. Thép mạ kẽm.		☐
Giá đỡ xoay bằng thép không gỉ	116	2.641-867.0	Giá đỡ tường xoay làm bằng thép cao cấp (cho 2.641-866). Điều này giúp tối đa hóa sự linh hoạt và tiện lợi khi làm việc với ống HP.		☐
MẶT TIỀN VÀ PIN MẶT TRỜI					
Bàn chải					
Bàn chải truyền động hoàn chỉnh	117	4.762-584.0	Dẫn động thủy lực để quay chổi lăn. Để làm sạch mặt tiền hoặc lắp đặt năng lượng mặt trời bằng máy vệ sinh áp suất cao chuyên nghiệp của chúng tôi. Lắp đặt trên ống phun hoặc ống lồng.		☐
Chống bắn tia nước hoàn toàn	118	4.762-621.0	Bộ phận bảo vệ chống bắn tia nước có gắn khóa dán để xoay chổi lăn. Nhìn rõ bàn chải nhờ lớp phim trong suốt, đồng thời bảo vệ chống bắn tung tóe.		☐
Bàn chải xoay mềm	119	4.762-623.0	Bàn chải mềm đi kèm để sử dụng với truyền động thủy lực (4.762-584.0). Đối với mặt tiền thô, hàng hiên lát đá và gỗ. Hệ thống thay đổi nhanh chóng an toàn và dễ dàng.		☐
Bàn chải xoay cứng vừa	120	4.762-624.0	Bàn chải cứng vừa phải đi kèm để sử dụng với truyền động thủy lực (4.762-584.0). Đối với mặt tiền thô, hàng hiên lát đá và gỗ. Hệ thống thay đổi nhanh chóng an toàn và dễ dàng.		☐
Bàn chải xoay cứng	121	4.762-625.0	Bàn chải cứng đi kèm để sử dụng với truyền động thủy lực (4.762-584.0). Đối với mặt tiền thô, hàng hiên lát đá và gỗ. Hệ thống thay đổi nhanh chóng an toàn và dễ dàng.		☐
Bàn chải cứng	122	6.960-133.0	Bàn chải với lông cứng để làm sạch mặt tiền và lớp trái sần của ngành công nghiệp và loại bỏ bụi bẩn thô. Lắp đặt đơn giản trên ống lồng hoặc ống áp lực cao của Kärcher.		☐
Bàn chải cứng vừa	123	6.960-134.0	Làm sạch mặt tiền, cửa chớp và vải dệt một cách tối ưu: bàn chải với lông cứng vừa phải để gắn nhanh và đơn giản vào ống lồng hoặc ống phun áp lực cao của Kärcher.		☐
Bàn chải mềm	124	6.960-135.0	Lắp đặt đơn giản trên cây thương dạng ống lồng hoặc cần phun áp lực cao của Kärcher: bàn chải có lông mềm để làm sạch sâu các bề mặt nhạy cảm như kính hoặc hệ thống năng lượng mặt trời.		☐
Bàn chải tròn iSolar 800 cải tiến	125	6.368-094.0	Đầu bàn chải vận hành bằng nước iSolar 800, rộng 800 mm, cho lưu lượng nước 700 – 1.000 l/h. Với hai bàn chải quay đối xứng và khớp góc linh hoạt. Dành cho hệ thống quang điện.		☐
Bàn chải tròn iSolar 400 cải tiến	126	6.368-092.0	Bàn chải iSolar 400 cho tốc độ dòng nước 700-1.000 l/h. Bàn chải đĩa chạy bằng nước với chiều rộng 400 mm làm sạch các hệ thống quang điện từ nhỏ đến trung bình. Cũng hoàn hảo để sử dụng trên các hệ thống trên cao.		☐

☐ Phụ kiện đang có hàng

PHỤ KIỆN CHO HD 9/23 DE 1.187-907.0



		Mã đặt hàng		
MẶT TIỀN VÀ PIN MẶT TRỜI				
Teleskopstangen				
Van bi	127	4.580-097.0	Bộ chuyển đổi áp suất thấp TL bao gồm van bi để lắp đặt không cần dụng cụ trên ống lồng. Lý tưởng cho các ứng dụng có bàn chải cao áp xoay.	☐
Cây thương dạng ống lồng thủy tinh 7 m	128	4.762-609.0	Cây thương ống lồng TL 7 F với tầm với lên đến 7 m được làm từ sợi thủy tinh chắc chắn và nhẹ. Với các chốt tháo nhanh thực tế để rút và mở rộng đơn giản.	☐
Cây thương dạng ống lồng hybrid 7 m	129	4.762-610.0	Cây thương ống lồng hybrid đa chức năng TL 7 H được làm bằng hỗn hợp sợi carbon-thủy tinh cứng và nhẹ. Cây thương ống lồng nhờ các chốt tháo nhanh. Tầm với lên đến 7 m.	☐
Telescope lance hybrid 10 m	130	4.762-611.0	Tầm với đến 10 m: ống kính thiên văn lai TL 10 H. Bao gồm hỗn hợp sợi carbon-thủy tinh và thích hợp cho việc sử dụng đa chức năng. Rút và mở rộng đơn giản nhờ các chốt tháo nhanh.	☐
Cây thương dạng ống lồng carbon 10 m	131	4.762-612.0	Ống lồng bằng sợi carbon TL 10 C. Với tầm với lên đến 10 m và các chốt tháo nhanh thực tế. Sử dụng đa chức năng để làm sạch mặt tiền, cửa sổ hoặc tấm pin mặt trời.	☐
Cây thương dạng ống lồng carbon 14 m	132	4.762-613.0	Độ cứng tối đa với trọng lượng tối thiểu: ống lồng TL 14 C làm từ sợi carbon. Tầm với cực lớn 14 m, sử dụng đa chức năng và dễ sử dụng nhờ chốt tháo nhanh.	☐
Súng phun	133	4.775-154.0	Bộ chuyển đổi áp suất cao TL, súng cao áp linh hoạt để làm sạch áp suất cao với ống lồng. Công thái học, dễ cài đặt, phù hợp cho người thuận tay phải và trái.	☐
Wasserenthärtung				
WS 50	134	6.368-463.0	Thiết bị làm mềm nước WS 50 di động ngăn chặn cặn với bấm trên bề mặt sạch. Một loại nhựa trao đổi ion đặc biệt loại bỏ cặn vôi hòa tan khỏi nước.	☐
WS 100	135	6.368-464.0	Thiết bị làm mềm nước WS 100 di động ngăn chặn cặn với bấm trên bề mặt sạch. Một loại nhựa trao đổi ion đặc biệt loại bỏ cặn vôi hòa tan khỏi nước.	☐
WS Regenerator	136	6.368-465.0	Với hệ thống tái sinh WS Regenerator, các hộp lọc làm mềm của thiết bị làm mềm nước WS 50 và WS 100 có thể được hoàn nguyên và tái sinh chỉ bằng một nút nhấn.	☐
Schläuche				
ống cho iSolar HP 7	137	6.392-978.0	Ống HP chất lượng cao, linh hoạt (có bọc cao su) cho iSolar TL 7. Lớp ngoài có đặc tính trượt đặc biệt tốt khi kéo dài và thu lại cần.	☐
ống cho iSolar HP 10	138	6.392-977.0	Ống HP chất lượng cao, linh hoạt (có bọc cao su) cho iSolar TL 10. Lớp ngoài có đặc tính trượt đặc biệt tốt khi kéo dài và thu lại cần.	☐
ống cho iSolar HP 14	139	6.392-976.0	Ống HP chất lượng cao, linh hoạt (có bọc cao su) cho iSolar TL 14. Lớp ngoài có đặc tính trượt đặc biệt tốt khi kéo dài và thu lại cần.	☐
Bộ đầu nối				
Bảo vệ chống trượt iSolar	140	6.988-152.0	Hệ thống an ninh cá nhân được chứng nhận cho công việc trên sân thượng. Bao gồm: Bộ chống rơi có giám sát và dây thừng Kernmantle 15m dây nịt, dây treo neo và hộp thép tấm.	☐

☐ Phụ kiện đang có hàng

PHỤ KIỆN CHO HD 9/23 DE 1.187-907.0



		Mã đặt hàng		
WET BLASTING ATTACHMENT				
Wet blasting attachment (without nozzle)				
Phụ kiện phun ướt có kiểm soát dòng chảy (không có đầu phun)	141	4.115-000.0	Dễ dàng loại bỏ sơn, rỉ sét và cấu cặn: Phụ kiện phun ướt Kärcher với bộ điều khiển lưu lượng để bổ sung chất mài mòn khi phun tia áp suất cao.	☐
Phụ kiện phun ướt không có kiểm soát dòng chảy (không có đầu phun)	142	4.115-006.0	Dễ dàng loại bỏ sơn, rỉ sét và cấu cặn: Phụ kiện phun ướt Kärcher với bộ điều khiển lưu lượng để bổ sung chất mài mòn khi phun tia áp suất cao. Với kiểm soát dòng chảy.	☐
Bộ đầu phun cho đầu phun ướt				
Bộ đầu phun cho đầu phun tia ướt 055	143	2.112-024.0	Bao gồm đầu phun ướt và đầu chèn – chỉ để sử dụng kết hợp với đầu phun tia ướt 4.115-000.0 4.115-006.0.	☐
Boron carbide nozzle				
Đầu phun boron cacbua, cho máy lên đến 1.000 l/h	144	6.415-084.0	Ngoài gói đầu phun. Đầu phun chống mài mòn rất tốt với mạt kẹp cacbua boron để hoạt động liên tục.	☐
BỘ THIẾT BỊ PHỤ TRỢ				
Bộ dụng cụ đính kèm khung lồng				
Bộ khung cho máy phun rửa áp lực cao động cơ đốt	145	2.637-007.0	Bộ phụ kiện chắc chắn với khung lớn bảo vệ các thành phần của HD 9/21 G và HD 9/23 G / De trong dòng sản phẩm HD Gasoline Advanced. Bao gồm khoen để tải bằng cần trục.	☐
KẾT NỐI NGUỒN NƯỚC				
Khớp nối Geka				
Đầu nối Geka với ngành ống, R 3/4"	146	6.388-455.0	có đệm ống	☐
Đầu nối Geka với ren trong, R 1"	147	6.388-458.0	có ren cái	☐
Bộ lọc hút				
Bộ lọc hút nước	148	6.414-956.0	Thích hợp cho ao, bể chứa hoặc tương tự, vỏ lọc polyamide, lưới lọc bằng thép không gỉ, lưới 800 µm, kết nối R 3/4" và R 1", không có van một chiều	☐
Bộ lọc hút với van một chiều	149	4.730-012.0	Bộ lọc hút bằng đồng thau thích hợp cho ao, bể chứa, vv có van một chiều.	☐
Bộ lọc nước có mắt lưới mịn				
Bộ lọc nước phổ thông	150	2.637-020.0	Bộ lọc nước tốt, kích thước mắt lưới 25 µm. Nhiệt độ tối đa 50 ° C. Bảo vệ máy khỏi các hạt bụi bẩn nhỏ trong nước. Lưu lượng nước lên đến 1200 l / h. Kết nối 3/4 ", với bộ chuyển đổi 1".	☐
Bộ lọc nước lưới mịn, với bộ chuyển đổi	151	4.730-102.0	Bộ lọc nước lưới mịn, 125 µm, tối đa. nhiệt độ 50°C. Bảo vệ máy phun rửa áp lực cao khỏi các chất bẩn có trong nước. Tốc độ dòng nước lên đến 1200 l/h. Đầu nối 3/4", với bộ chuyển 1".	☐
BÀN CHẢI CỖ RỬA				
Bàn chải tiến				
Bàn chải rửa đẩy	152	4.113-001.0	Để làm sạch tổng quát của tất cả các bề mặt. Kẹp trực tiếp vào vòi phun. Kết nối M 18 x 1.5	☐
Bàn chải xoay				
Bàn chải rửa xoay cho máy <800 l/h, lông nylon	153	4.113-004.0	Bàn chải rửa xoay nhẹ nhàng loại bỏ bụi mịn và mảng lưu thông trên mọi bề mặt. Chịu nhiệt độ lên đến 60°C. (M 18 x 1.5, chèn bàn chải có thể thay thế).	☐
Bàn chải rửa xoay cho máy >800 l/h, lông tự nhiên	154	4.113-003.0	Được vận hành bởi dòng nước. Nhẹ nhàng loại bỏ bụi mịn và mảng lưu thông khỏi bất kỳ bề mặt nào. Chịu nhiệt độ lên đến 60°C, M 18 x 1.5 (chèn bàn chải có thể thay thế).	☐

☐ Phụ kiện đang có hàng

PHỤ KIỆN CHO HD 9/23 DE
1.187-907.0



		Mã đặt hàng		
HỆ THỐNG LÀM SẠCH THÙNG CHỨA (DRUM AND TANK CLEANING)				
Hệ thống làm sạch thùng (Barrel and tank cleaning)				
Rotary cleaner head M63E	155	6.751-061.0		☐

☐ Phụ kiện đang có hàng